

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						439 981	208 067	246 964			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						<u>61 042</u>	<u>12 131</u>	<u>48 911</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						2 352	2 349	3			
1		ĐẠM HÀ BẮC	26/12	1492/12	31/12	TD 09-VT	CẨM 4A.1	2 352	2348,8	3	29/12	HỘ LỚN	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						42 130	9 782	32 348			
1		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	26/12	1488/12	31/12	QN 8420	CẨM 5A.10	5 480	4544,0	936	RÓT DỖ	HỘ LỚN	
2		NHÔM LẮM ĐÔNG	28/12	642/12	31/12	THANH BÌNH 68 (BN 2358)	CẨM 5A.1	4 150	3085,0	1 065	RÓT DỖ		
3		NHÔM ĐẮK NÔNG	28/12	643/12	31/12	THANH BÌNH 68 (BN 2358)	CẨM 5A.1	3 000	2153,0	847	RÓT DỖ		
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	24/12	1479/12		VIỆT THUẬN 30-05	CẨM 6A.14	29 500		29 500		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 4.500
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						16 560		16 560			
1		ĐIỆN THÁI BÌNH 2	26/12	1489/12	31/12	BN 2898	CẨM 5A.10	5 800		5 800		HỘ LỚN	
2		ĐẠM NINH BÌNH	26/12	1493/12	31/12	NB 8901	CẨM 4A.1	2 380		2 380		HỘ LỚN	
3		ĐẠM HÀ BẮC	27/12	1497/12	31/12	QN 1043	CẨM 4A.1	2 400		2 400		HỘ LỚN	
4		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	27/12	630/12	31/12	HẢI NAM 189	CẨM 5A.1	4 050		4 050		PTCB	
5		THAN MIỀN TRUNG	28/12	644/12	31/12	HẢI SƠN 268	CẨM 4A.1	1 930		1 930		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						<u>300 040</u>	<u>145 803</u>	<u>154 237</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						46 000	46 021	- 21			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	21/12	1469/12		VIỆT THUẬN OCEAN	CẨM 6A.1	46 000	46 021	- 21	29/12	HỘ LỚN	TTCO: 26.233,26 - KVCP: 4.790,97 - TTHG: 14.996,37
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						172 490	99 783	72 707			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1476/12		PACIFIC 01	CẨM 5A.14	27 690	21 390	6 300	RÓT DỖ	HỘ LỚN	KDTC: 10.690 - CLM: 17.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	23/12	1477/12		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.10	26 200	20 398	5 802	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 16.197,95 - CLM: 10.000
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	27/12	1480-B/12	31/12	HẢI NAM 88	CẨM 6A.14	23 150	19 848	3 302	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 19.348,06 - CLM: 3.800
4		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	25/12	1486/12	31/12	ĐÔNG BẮC 22-02	CẨM 6A.14	21 300	16 880	4 420	RÓT DỖ	HỘ LỚN	CLM:15.000 - KVCP: 6.200
5		ĐIỆN VŨNG ÁNG	29/12	1491-B/12	31/12	GOLDEN STAR	CẨM 5A.10	23 550	19 567	3 983	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 19.566,56 - CLM: 4.000
6		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	24/12	1483/12		QUANG VINH DIAMOND	CẨM 6A.1	23 000	1 700	21 300	RÓT DỖ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
7		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	25/12	1485/12		HẢI NAM 79	CẨM 6A.1	27 600		27 600		HỘ LỚN	TTHG:20.000 - KVCP:7.600
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						81 550		81 550			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	09/12	1431/12		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	40 600		40 600		HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 5.000 - KDT CP: 10.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	26/12	1490/12	31/12	VIỆT THUẬN 235	CẨM 6A.14	22 750		22 750		HỘ LỚN	TTCO: 18.000 - KVCP: 4.750
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	27/12	1494-B/12	31/12	QUANG VINH 188	CẨM 6A.14	18 200		18 200		HỘ LỚN	TTCO: 14.200 - CLM: 4.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						<u>14 979</u>	<u>7 114</u>	<u>7 865</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						6 739	6 698	41			

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
1		NINH BÌNH	29/12	652	31/12	BN - 2068	CÁM 7B	1 589	1 575	14	29/12	PT CB	CAO SƠN
2		CP HÀNG HẢI VN	28/12	645	31/12	BN - 1883	CÁM 8A	1 300	1 286	14	29/12	TD	CAO SƠN
3		CP ĐTTM&DV	26/12	627	31/12	BN - 2005	CÁM 7C	1 500	1 490	10	29/12	TD	ĐN - CS
4		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	28/12	638	31/12	BN - 2196	CÁM 7C	1 300	1 298	2	29/12	TD	CAO SƠN
5		CP DVVT QUẢNG NINH	28/12	648	31/12	BN - 1879	CÁM 7C	1 050	1 048	2	29/12	TD	ĐN - CS
Tàu dự kiến rút trong ngày								8 240	416	7 824			
1		COALIMEX	25/12	613	31/12	VTT 09	CÁM 7B	3 150		3 150		PT CB	CAO SƠN
2		SÔNG HỒNG	25/12	619	31/12	QN - 8068	CỤC 1A	970	416	554	Đỏ	TD	ĐN - CS
3		CTY TNHH XNK VTA TẠI HP	28/12	650	31/12	BN - 1826	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
4		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	29/12	653	31/12	NB 8927	CÁM 7C	3 020		3 020		TD	ĐN - CS
Tàu đã làm lệnh													
III		KHO BẢO NGUYỄN						3 866	1 714	2 152			
Tàu đã làm hàng								1 716	1 714	2			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	29/12	1502/12	31/12	QN 4113	CÁM 5A.10	1 716	1 714	2	29/12	HỘ LỎN	
Tàu dự kiến rút trong ngày								2 150		2 150			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	27/12	1499/12	31/12	TĐ 06-3	CÁM 5B.10	2 150		2 150		HỘ LỎN	
Tàu đã làm lệnh													
IV		KHO CẢNG KM6						8 027	5 004	3 023			
Tàu đã làm hàng								5 415	5 004	411			
1		KDT HẢI PHÒNG	28/12	649	31/12	HP 4852	CÁM 5B.1	1 350	1 347	3	29/12	PTCB	
2		KDT HẢI PHÒNG	29/12	651	31/12	BN 2638	CÁM 6A.1	1 920	1 912	8	29/12	PTCB	
3		SXTM THAN UÔNG BÍ	24/12	609	31/12	BN 2397	CỤC 1B	1 071	931	140	29/12	TD	NGUỒN QH
4		ĐTTM&DV	27/12	641	31/12	BN 0936	CỤC 1B	1 074	814	260	29/12	TD	NGUỒN QH
Tàu dự kiến rút trong ngày								2 612		2 612			
1		CROMIT	29/12	654	31/12	CHÍ THÀNH 68	CÁM 5A.1	2 612		2 612		PTCB	
Tàu đã làm lệnh													
V		TÀU XUẤT KHẨU						44 000	36 300	7 700			
Tàu đã làm hàng													
Tàu dự kiến rút trong ngày								44 000	36 300	7 700			
1		INDONESIA	16/12	64/12/XK		MV XIN CHUN XIAO	CỤC 5B.2	44 000	36 300	7 700	ĐỎ		
Tàu đã làm lệnh													
VI		TÀU NHẬP KHẨU		ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH				23 077	-	23 077			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 29 THÁNG 12 NĂM 2025

[illegible]